

Số: 294/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 5774/TTr-SCT ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Sở Công Thương và ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2133/STP-KSTTHC ngày 04/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Hà Nội.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4915/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở: Công Thương, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP UBND TP; Các PVP P.C. Công, T.V. Dũng;
- Các phòng: NC, KT, TKBT, TH;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, NC^(B).



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 234/QĐ-UBND
ngày 16 / 01 / 2017 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Ghi chú
01	T-HNO- 264559-TT	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	
02	T-HNO- 264606-TT	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		
03	T-HNO- 264607-TT	Cấp Giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm		
04	T-HNO- 264608-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm		
05	T-HNO- 264609-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm		
06	T-HNO- 264610-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
07	T-HNO- 264611-TT	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
08	T-HNO- 264612-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		
09	T-HNO- 264617-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	
10	T-HNO- 264654-TT	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
11	T-HNO- 264656-TT	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		
12	T-HNO- 264658-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng

01. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

- Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu 2.

- Bản chụp kèm bản gốc Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung;

* Số lượng: 01 (Bộ).

d - Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc (kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ).

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Công Thương Hà Nội.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá .

h - Phí - Lệ phí: Không.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Mẫu 2).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU 2

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP MUA BÁN
NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có: ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy)
5. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):
 - Thông tin cũ: (Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ.)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công ty..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

02. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

Trường hợp cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá do giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá cho Sở Công Thương

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá

- Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại (Mẫu 3).

- Bản chụp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có);

* Số lượng: 01 (Bộ).

d - Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc (kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ).

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá (hoặc ngành bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác trừ gỗ, tre, nứa) có trụ sở (theo đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư) đóng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Phó Giám đốc Sở.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính và Phòng Quản lý Công nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h - Phí - Lệ phí: Không.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Mẫu 3).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1 - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU 3

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

**(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
bị rách nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).
5. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá với lý do sau:.....

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công ty..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

03. Cấp giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm

a - Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 18 (mười tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có đăng ký ngành nghề kinh doanh SX rượu hoặc đồ uống có cồn theo quy định và phù hợp với quy trình sản xuất); Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực;

- Danh mục (tên) hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép)

d - Thời hạn giải quyết: 18 (mười tám) ngày làm việc (Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ).

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương Hà Nội.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Nộp ngay phí thẩm định khi nộp hồ sơ hợp lệ, mức: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần

+ Phí thẩm định không được hoàn trả khi thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu.

- Lệ phí cấp Giấy phép:

+ Nộp khi nhận Giấy phép, mức: 400.000 đồng/giấy/lần.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu (Phụ lục 1 - Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

+ Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

+ Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

+ Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

+ Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

+ Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

l - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

+ Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

+ Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 20 ngày còn 18 ngày làm việc.

MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư) số.....ngày... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

(1) Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu..... (2)

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012; các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan.

Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

(2): Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

04. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm

a - Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Sở Công Thương

- Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương sẽ có văn bản yêu cầu bổ sung.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1. Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

c2. Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

+ Đơn đề nghị cấp lại (theo mẫu);

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có);

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép).

d - Thời hạn giải quyết:

- 08 (tám) ngày làm việc (Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

- 20 ngày làm việc (Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương Hà Nội.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp lại lần thứ...)

h - Phí - Lệ phí: (Áp dụng đối với trường hợp cấp lại do hết hạn)

- Phí thẩm định:

+ Nộp ngay phí thẩm định khi nộp hồ sơ hợp lệ, mức: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần

+ Phí thẩm định không được hoàn trả khi thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu.

- Lệ phí cấp Giấy phép:

+ Nộp khi nhận Giấy phép, mức: 400.000 đồng/giấy/lần.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu (Phụ lục 2 - Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

l - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày còn 08 ngày làm việc.

MẪU

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/..... Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư) số ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương Hà Nội cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽¹⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Lý do xin cấp lại

⁽²⁾: Chung loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

⁽³⁾: Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

05. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu Công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm

a - Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp cho Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo mẫu;

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại trụ sở tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép)

d - Thời hạn giải quyết: 08 (tám) ngày làm việc (Kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ).

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép đã được cấp.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công thương Hà Nội

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...)

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Nộp ngay phí thẩm định khi nộp hồ sơ hợp lệ, mức: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần

+ Phí thẩm định không được hoàn trả khi thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu.

- Lệ phí cấp Giấy phép: Nộp khi nhận Giấy phép, mức: 400.000 đồng/giấy/lần

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu (Phụ lục 3 - Thông tư số 60/2012/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

l - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày còn 08 ngày làm việc.

MẪU

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do Sở Công Thương Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương Hà Nội cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽¹⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)^(*) Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung

(2): Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

(3): Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

(*) Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung

06. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

Trình tự này áp dụng cho trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu và cấp lại do Giấy chứng nhận đã được cấp hết hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục đầu tư trồng cây thuốc lá. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại do Giấy chứng nhận hết hiệu lực như đối với trường hợp cấp lần đầu.

- Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Mẫu 1).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có chứng thực) hoặc bản chụp kèm bản gốc để đối chiếu.

- Bảng kê diện tích kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500 m² (Mẫu 4).

- Sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác.

- Bảng kê trang thiết bị: phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; âm kế, nhiệt kế; Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá; hệ thống thông gió; các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; phương tiện vận tải (Mẫu 5).

- Bản kê danh sách người lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu (Mẫu 6).

Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá tối thiểu 100 ha mỗi năm

- Bảng kê dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng của doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá (Mẫu 7).

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

* Trước thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực 30 ngày, tổ chức/Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ (như cấp mới) đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

d - Thời gian giải quyết:

07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá có trụ sở chính đóng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc/Phó Giám đốc Sở.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS và Trả KQ và Phòng Quản lý Công nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận; văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận.

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: (Áp dụng đối với trường hợp cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá)

+ Nộp ngay phí thẩm định khi nộp hồ sơ hợp lệ, mức: 2.200.000 đồng/cơ sở/lần

+ Phí thẩm định không được hoàn trả khi thẩm định cơ sở không đạt yêu cầu.

+ Trường hợp phải thẩm định lại, cơ sở nộp phí như như thẩm định lần đầu.

- Lệ phí: (Áp dụng đối với trường hợp cấp mới, cấp lại do hết hạn)

Nộp khi nhận Giấy chứng nhận, mức: 400.000 đồng/giấy/lần

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

(Mẫu 1).

- Bảng kê diện tích kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500 m² (Mẫu 4).

- Bảng kê trang thiết bị: phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; âm kế, nhiệt kế; giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá; hệ thống thông gió; các phương tiện phòng chống sâu, mối mọt; phương tiện vận tải (Mẫu 5).

- Bản kê danh sách người lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu (Mẫu 6).

- Bảng kê dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng của doanh nghiệp đầu tư trồng cây thuốc lá (Mẫu 7).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

l - Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày còn 07 ngày làm việc.

MẪU 1

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY
THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày...tháng... năm.....
4. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
 - Loại cây thuốc lá: (thuốc lá vàng sậy, thuốc lá Burley, thuốc lá nâu...)
 - Địa điểm trồng cây thuốc lá:
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:

Công tyxin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công tyxin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU 4

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

BẢNG KÊ

DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
.....					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng..					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

o

MẪU 5

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

BẢNG KÊ

PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy				
1				
2				
3				
....				
II. Âm kế, nhiệt kế				
1				
2				
...				
III. Gá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá				
1				
2				
....				
IV. Hệ thống thông gió				
1				
2				
...				
V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt				
1				
2				
...				
VI. Phương tiện vận tải⁽¹⁾				

VI. Phương tiện vận tải⁽¹⁾				
1				
2				
...				

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện.

www.LuatVietnam.vn

MẪU 6

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ ⁽¹⁾	Chuyên ngành đào tạo	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo

MẪU 7

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

BẢNG KÊ

DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG XUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá ⁽¹⁾	Diện tích (ha)	Năng xuất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sây				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
	Tổng cộng				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá.

07. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

- Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Mẫu 2).

- Bản chụp kèm bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d - Thời gian giải quyết:

10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các doanh nghiệp trồng cây thuốc lá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy chứng nhận đã được cấp.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc/Phó Giám đốc Sở.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS và Trả KQ và Phòng Quản lý Công nghiệp.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận.

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: 2.200.000đ/cơ sở/lần (Áp dụng đối với trường hợp cấp sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá)

- Lệ phí: Nộp khi nhận Giấy chứng nhận, mức: 400.000 đồng/giấy/lần.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. (Mẫu 2)

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và

kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1 - Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU 2

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có: thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.)
5. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (*tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp*):
 - Thông tin cũ:.....(Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung ghi trong Giấy phép cũ)
 - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
 - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
 - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công ty..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

08. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

Trình tự này áp dụng cho trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá do giấy chứng nhận bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá cho Sở Công Thương

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

- Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

b - Cách thức thực hiện:

- Qua bưu điện.

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy (Mẫu 3).

- Bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có);

Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d - Thời gian giải quyết:

10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Các doanh nghiệp trồng cây thuốc lá đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá có trụ sở chính tại Hà Nội.

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Hà Nội.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc/Phó Giám đốc Sở.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Bộ phận TNHS và Trả KQ và Phòng Quản lý Công nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: Không.

- Lệ phí: Nộp khi nhận Giấy chứng nhận, 400.000đ/Giấy/Lần cấp.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy. (Mẫu 3)

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp:

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và

kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m². Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

1 - Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 196/2014/TT-BTC ngày 18/12/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động, lệ phí cấp Giấy phép sản xuất rượu, thuốc lá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU 3

(Ban hành theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
bị rách nát hoặc bị cháy)**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....
4. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).
5. Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....

Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

Công ty.....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai Công ty..... xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(ký tên và đóng dấu)

09. Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

a. Trình tự thực hiện:

- Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân
- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

b. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình.

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên).

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh).

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển.

- Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ

thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng).

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

d. Số lượng hồ sơ:

Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi Sở Công Thương, thương nhân lưu 01 bộ;

e. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu cho thương nhân theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện.

g. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu

h. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Sở Công Thương

i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu

j. Lệ phí

- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định.

- Lệ phí cấp phép: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy phép.

Thương nhân nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.

k. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có);

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

m. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sơ giao dịch hàng hóa, an toàn thực phẩm và điện lực.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU

(Phụ lục 29 theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính:;
Điện thoại:..... Fax:.....;
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽³⁾

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽³⁾

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại thành phố Hà Nội.

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:
.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, *Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Chú thích:

⁽²⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...

⁽³⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.

⁽⁴⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

**Người đại diện theo pháp luật của
doanh nghiệp**

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

10. Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

- Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân
- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

b - Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; theo Mẫu Phụ lục 21;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.
4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
 - Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
 - Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
 - Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá
5. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;
 - Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.
6. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;
7. Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);
8. Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng);
9. Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:
 - Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng

liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng theo mẫu Phụ lục 25.

* Số lượng hồ sơ: Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi Sở Công Thương, thương nhân lưu 01 bộ;

d - Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định.

- Lệ phí cấp phép: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy phép.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 21 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

b) Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường (theo mẫu tại Phụ lục 25 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô

kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1 - Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế

- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU

(Phụ lục 21 theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

...(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

MẪU

(Phụ lục 25 theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân :.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:..........(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

11. Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

- Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân
- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

b - Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương Hà Nội số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

(1) Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

Hồ sơ trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

(2) Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

a) Văn bản đề nghị cấp lại;

b) Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

* **Số lượng hồ sơ:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá gửi Sở Công Thương.

d - Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định.
- Lệ phí cấp phép: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy phép.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

l - Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

www.LuatVietnam.vn

MẪU

(Phụ lục 54 theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....(nếu có).
8. ...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do(1).....
.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

12. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

a - Trình tự thực hiện:

- Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương.
- Sở Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân
- Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

b - Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính Sở Công Thương số 331 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

c - Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
- b) Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;
- c) Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

* **Số lượng hồ sơ:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá gửi Sở Công Thương.

d - Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn *10 (mười)* ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

e - Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá

f - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:Sở Công Thương

g - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá

h - Phí - Lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.200.000đ/Điểm kinh doanh/Lần thẩm định.
- Lệ phí cấp phép: 200.000đ/Giấy/Lần cấp Giấy phép.

i - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (theo mẫu tại Phụ lục 48 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT).

k - Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá;

l - Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh

thuốc lá.

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư số 77/2012/TT-BTC ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

***Chú thích:**

- Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
- Nội dung TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế: Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 15 ngày còn 10 ngày làm việc.

MẪU

(Phụ lục 48 theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân :
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....
 4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
 6. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
 7. Đã được Sở Công Thương Hà Nội cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có).....(1)....
...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương Hà Nội xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
 8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....
 9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:
Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:
.....(2)
- Để tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn thành phố Hà Nội

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

MẪU

(Phụ lục 25 theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...tháng ...năm...

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Nội

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:..........(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)